

60/2025 VIET NAM - NORTH EAST COAST - HAI PHONG - Depths, Depth contour.

Source: Hai Phong Port authority, Notice No. 1744/2025/TBHH-CVHHHP

Chart - VN50007 [*previous update 55/2025*]

Insert	depth, 0 ₈	20°45.04'N 106°52.32'E
	depth, 1 ₉	20°46.48'N 106°51.02'E
	5m contour, joining:	(a) 20°48.50'N 106°50.45'E
		20°48.47'N 106°50.51'E
		20°48.56'N 106°50.51'E
		(b) 20°48.45'N 106°50.61'E
Replace	depth, 1 ₅ , with depth, 1 ₃	20°44.70'N 106°52.88'E
	depth, 1 ₁ , with depth, 0 ₉	20°44.93'N 106°52.52'E
	depth, 1 ₂ , with depth, 0 ₉	20°45.66'N 106°51.41'E
	depth, 1 ₃ , with depth, 1 ₅	20°48.21'N 106°50.41'E
	depth, 2 ₇ , with depth, 2 ₃	20°48.29'N 106°50.40'E
	depth, 1 ₆ , with depth, 1 ₈	20°48.53'N 106°50.33'E
Delete	fomer 5m contour, joining:	(a) above
		20°48.62'N 106°50.45'E
	fomer 5m contour, joining:	(b) above
		20°48.62'N 106°50.53'E

Chart - VN50008 [Edition number 13, Edition date July 23th, 2025]

Insert	depth, 2 ₁	20°48.65'N 106°50.29'E
	depth, 2 ₃	20°48.67'N 106°50.39'E
	5m contour, joining:	(a) 20°48.50'N 106°50.45'E
		20°48.47'N 106°50.51'E
		20°48.56'N 106°50.51'E
		(b) 20°48.45'N 106°50.61'E
	5m contour, joining:	(c) 20°48.82'N 106°50.31'E
		(d) 20°48.81'N 106°50.43'E
Replace	depth, 1 ₃ , with depth, 1 ₅	20°48.21'N 106°50.41'E
	depth, 2 ₇ , with depth, 2 ₃	20°48.29'N 106°50.40'E
	depth, 1 ₆ , with depth, 1 ₈	20°48.53'N 106°50.33'E
Delete	fomer 5m contour, joining:	(a) above
		(c) above
	fomer 5m contour, joining:	(b) above
		(d) above

(All positions are referred to WGS84 Datum)

60/2025 VIỆT NAM - BỜ BIỂN ĐÔNG BẮC BỘ - HẢI PHÒNG - Độ sâu, Đường đồng mức.

Nguồn: Cảng vụ hàng hải Hải Phòng, Thông báo số 1744/2025/TBHH-CVHHHP

Hải đồ - VN50007 [cập nhật trước 55/2025]

Chèn	độ sâu, 0 ₈	20°45.04'N 106°52.32'E
	độ sâu, 1 ₉	20°46.48'N 106°51.02'E
	đường đồng mức 5m, nói:	(a) 20°48.50'N 106°50.45'E 20°48.47'N 106°50.51'E 20°48.56'N 106°50.51'E (b) 20°48.45'N 106°50.61'E
Thay	độ sâu, 1 ₅ , bằng độ sâu, 1 ₃	20°44.70'N 106°52.88'E
	độ sâu, 1 ₁ , bằng độ sâu, 0 ₉	20°44.93'N 106°52.52'E
	độ sâu, 1 ₂ , bằng độ sâu, 0 ₉	20°45.66'N 106°51.41'E
	độ sâu, 1 ₃ , bằng độ sâu, 1 ₅	20°48.21'N 106°50.41'E
	độ sâu, 2 ₇ , bằng độ sâu, 2 ₃	20°48.29'N 106°50.40'E
	độ sâu, 1 ₆ , bằng độ sâu, 1 ₈	20°48.53'N 106°50.33'E
Xóa	đường đồng mức 5m cũ, nói:	(a) ở trên 20°48.62'N 106°50.45'E
	đường đồng mức 5m cũ, nói:	(b) ở trên 20°48.62'N 106°50.53'E

Hải đồ - VN50008 [Phiên bản 13, ngày 23 tháng 7 năm 2025]

Chèn	độ sâu, 2 ₁	20°48.65'N 106°50.29'E
	độ sâu, 2 ₃	20°48.67'N 106°50.39'E
	đường đồng mức 5m, nói:	(a) 20°48.50'N 106°50.45'E 20°48.47'N 106°50.51'E 20°48.56'N 106°50.51'E (b) 20°48.45'N 106°50.61'E
	đường đồng mức 5m, nói:	(c) 20°48.82'N 106°50.31'E (d) 20°48.81'N 106°50.43'E
Thay	độ sâu, 1 ₃ , bằng độ sâu, 1 ₅	20°48.21'N 106°50.41'E
	độ sâu, 2 ₇ , bằng độ sâu, 2 ₃	20°48.29'N 106°50.40'E
	độ sâu, 1 ₆ , bằng độ sâu, 1 ₈	20°48.53'N 106°50.33'E
Xóa	đường đồng mức 5m cũ, nói:	(a) above (c) above
	đường đồng mức 5m cũ, nói:	(b) above (d) above

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)